

Ngày 05/9/2025, Thanh tra Ủy ban chứng khoán Nhà nước ban hành Kết luận Thanh tra số 58/KL-TT về việc thanh tra tại Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Dragon Capital Việt Nam, toàn văn Kết luận Thanh tra như sau:

1. Khái quát chung

Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Dragon Capital Việt Nam thành lập và hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán số 45/UBCK-GP ngày 08/01/2009 do UBCKNN cấp; Giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động gần nhất số 37/GPĐC-UBCK ngày 29/5/2024.

Tại thời điểm thanh tra, nghiệp vụ kinh doanh được cấp phép của Công ty bao gồm: Quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; Quản lý danh mục đầu tư chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán.

Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2024 và 31/3/2025 là 844.541,54 triệu đồng và 880.332,123 triệu đồng, trong đó vốn điều lệ là 312.011,43 triệu đồng. Tại thời điểm 31/12/2024, Công ty có 02 cổ đông lớn là Dragon Capital Management (HK) Limited (41,33%) và Dragon Capital Markets (Europe) Limited (48,002%).

Công ty có trụ sở chính tại Tầng 15, Tòa nhà Mê Linh Point, số 02 Ngõ Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh). Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty là ông Dominic Timothy Charles Scriven; Người đại diện theo pháp luật của Công ty là ông Beat Schurch - Tổng Giám đốc.

2. Kết quả kiểm tra, xác minh

2.1. Việc duy trì điều kiện cấp phép

Công ty đáp ứng duy trì điều kiện cấp phép hoạt động về cơ sở vật chất, vốn điều lệ tối thiểu và nhân sự theo quy định tại khoản 1, khoản 4 và khoản 5 Điều 75 Luật Chứng khoán năm 2019, khoản 3 Điều 175 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán (Nghị định số 155/2020/NĐ-CP).

2.2. Về cơ cấu tổ chức hoạt động của Công ty

- *Cơ cấu tổ chức hoạt động:* Cơ cấu tổ chức của Công ty theo Điều lệ Công ty như sau: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ủy Ban Kiểm toán, Tổng Giám đốc và các khối, bộ phận nghiệp vụ (gồm Khối Đầu tư (bộ phận Nghiên cứu, bộ phận Tư vấn Đầu tư, bộ phận Quản lý danh mục, bộ phận Thực hiện đầu tư và bộ phận Môi trường, Xã hội, Quản trị), Khối Phát triển kinh doanh, Khối Vận hành nghiệp vụ hỗ trợ đầu tư, Khối vận hành, Khối giải pháp công nghệ, Bộ phận Marketing và Quan hệ với nhà đầu tư, Bộ phận Luật và Tuân thủ, Bộ phận Truyền thông và quan hệ đối ngoại, Bộ phận Hoạch định chiến lược, Bộ phận Quản lý dự án, Bộ phận Quản trị rủi ro, Bộ phận Kiểm toán nội bộ).

- *Về Điều lệ Công ty:* Nội dung Điều lệ Công ty (sửa đổi gần nhất vào tháng 7/2024) được xây dựng phù hợp với mô hình tổ chức hoạt động của Công ty và có tối thiểu các nội dung theo Điều lệ mẫu công ty quản lý quỹ quy định tại Phụ lục XII ban hành kèm theo Thông tư số 99/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về hoạt động của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (Thông tư số 99/2020/TT-BTC).

- *Các quy trình nghiệp vụ:* Công ty đã ban hành đầy đủ các quy trình, quy chế liên quan đến hoạt động của công ty quản lý quỹ và các nghiệp vụ được cấp phép theo quy định tại khoản 2 Điều 10 Thông tư số 99/2020/TT-BTC.

2.3. Hoạt động kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro

2.3.1. Hoạt động kiểm soát nội bộ

Công ty đã thành lập Bộ phận Kiểm soát nội bộ. Trong thời kỳ thanh tra, cơ cấu nhân sự và nhân sự tại bộ phận Kiểm soát nội bộ đáp ứng quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều 6 Thông tư số 99/2020/TT-BTC.

Công ty đã nộp các Báo cáo kiểm soát nội bộ năm 2023, 2024 cho UBCKNN theo quy định tại khoản 6 Điều 6 Thông tư số 99/2020/TT-BTC.

2.3.2. Hoạt động kiểm toán nội bộ

Hội đồng quản trị Công ty đã bổ nhiệm 01 nhân viên kiểm toán nội bộ theo Nghị quyết HĐQT số 171/DCVFM-HĐQT ngày 04/11/2024, nhân viên kiểm toán nội bộ đáp ứng các điều kiện quy định tại Điều 5 Thông tư 99/2020/TT-BTC.

Trong thời kỳ thanh tra, Công ty đã nộp báo cáo hoạt động kiểm toán nội bộ năm 2023 và năm 2024 cho UBCKNN theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 99/2020/TT-BTC.

2.3.3. Hoạt động quản trị rủi ro

Công ty đã thành lập bộ phận Quản trị rủi ro, ban hành chiến lược, chính sách và quy trình quản trị rủi ro. Về cơ bản, chiến lược, chính sách và quy trình quản trị rủi ro của Công ty đã đáp ứng quy định tại khoản 4 Điều 10 Thông tư số 99/2020/TT-BTC.

Về cơ bản, hoạt động quản trị rủi ro của Công ty đáp ứng quy định tại khoản 4 Điều 10 Thông tư số 99/2020/TT-BTC.

Trong thời kỳ thanh tra, Công ty đã nộp báo cáo quản trị rủi ro định kỳ bán niên và năm cho UBCKNN theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 29 Thông tư số 99/2020/TT-BTC.

2.4. Về hoạt động quản lý quỹ đầu tư chứng khoán

Trong kỳ thanh tra, Công ty quản lý 06 quỹ mở (Quỹ đầu tư trái phiếu DC, Quỹ đầu tư cổ phiếu tập trung cổ tức DC, Quỹ đầu tư chứng khoán năng động DC, Quỹ đầu tư trái phiếu Gia tăng thu nhập cố định DC, Quỹ đầu tư cổ phiếu Việt Nam chọn lọc, Quỹ đầu tư năng động Việt Nam (đang thực hiện giải thể)),

03 quỹ hoán đổi danh mục (ETF) (Quỹ ETF DCVFMVN30, Quỹ ETF DCVFMVN DIAMOND và Quỹ ETF DCVFMVN MIDCAP).

2.4.1. Quỹ Đầu tư Trái phiếu DC (DCBF)

- Quỹ DCBF được thành lập dưới hình thức Quỹ mở theo Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ số 04/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10/6/2013, với vốn điều lệ ban đầu là 99.574,82 triệu đồng, thời gian hoạt động không xác định. Ngân hàng lưu ký, giám sát là Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered Việt Nam (Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam). Đại lý chuyển nhượng là Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC). Quỹ hiện có 03 thành viên Ban đại diện quỹ và 02 người điều hành quỹ. Quỹ có 08 đại lý phân phối chứng chỉ quỹ. Số lượng nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ tại thời điểm 31/5/2025 là 13.143 nhà đầu tư.

- Ban đại diện Quỹ đã tổ chức họp đảm bảo ít nhất mỗi quý một lần theo quy định tại khoản 11 Điều 19 Thông tư số 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn hoạt động và quản lý quỹ đầu tư chứng khoán (Thông tư số 98/2020/TT-BTC) và Điều 33 Điều lệ Quỹ. Công ty đã tổ chức Đại hội nhà đầu tư thường niên Quỹ DCBF năm 2023, 2024, 2025 theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Quỹ.

Theo Báo cáo hoạt động tháng 5/2025 của Quỹ, thời điểm 31/5/2025 tổng giá trị danh mục của Quỹ là 1.572.749,87 triệu đồng, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ là 27.857,32 đồng, kết quả hoạt động đầu tư (lũy kế từ đầu năm) là 42.742,4 triệu đồng.

2.4.2. Quỹ Đầu tư cổ phiếu tập trung cổ tức DC (DCDE)

- Quỹ DCDE được thành lập dưới hình thức Quỹ mở theo Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ đại chúng số 06/GCN-UBCK ngày 16/12/2013 do UBCKNN cấp, vốn điều lệ ban đầu là 806.460 triệu đồng, thời gian hoạt động không xác định. Ngân hàng lưu ký, giám sát là Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam. Đại lý chuyển nhượng là VSDC. Quỹ có 03 thành viên Ban đại diện quỹ và 02 người điều hành quỹ. Quỹ có 10 đại lý phân phối chứng chỉ quỹ. Số lượng nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ tại ngày 31/05/2025 là 18.411 nhà đầu tư.

- Ban đại diện Quỹ đã tổ chức họp đảm bảo ít nhất mỗi quý một lần theo quy định tại khoản 11 Điều 19 Thông tư số 98/2020/TT-BTC và Điều 33 Điều lệ Quỹ. Công ty đã tổ chức đại hội nhà đầu tư thường niên Quỹ DCDE năm 2023, 2024, 2025 theo quy định tại Điều 23 Điều lệ Quỹ.

Theo báo cáo hoạt động của Quỹ tháng 5/2025, tại thời điểm 31/05/2025, tổng giá trị danh mục của Quỹ là 628.165,03 triệu đồng, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ là 27.088,33 đồng, kết quả hoạt động đầu tư (lũy kế từ đầu năm) của quỹ DCDE là 6.014,00 triệu đồng.

2.4.3. Quỹ đầu tư chứng khoán năng động DC (DCDS)

- Quỹ DCDS được thành lập dưới hình thức Quỹ mở theo Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ số 05/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 08/10/2013, vốn điều lệ ban đầu là 1.000.000 triệu đồng, thời gian hoạt động không xác định. Ngân hàng lưu ký, giám sát là Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam. Đại lý chuyển nhượng là VSDC. Quỹ hiện có 04 thành viên Ban đại diện quỹ và 02 người điều hành quỹ. Quỹ có 10 đại lý phân phối chứng chỉ quỹ. Số lượng nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ tại ngày 31/05/2025 là 34.537 nhà đầu tư.

- Ban đại diện Quỹ đã tổ chức họp đảm bảo ít nhất mỗi quý một lần theo quy định tại khoản 11 Điều 19 Thông tư số 98/2020/TT-BTC và Điều 33 Điều lệ Quỹ. Công ty đã tổ chức Đại hội nhà đầu tư thường niên Quỹ DCDS năm 2023, 2024, 2025 theo quy định tại Điều 21 Điều lệ Quỹ.

Theo Báo cáo hoạt động đầu tư tháng 5/2025 của Quỹ, tại thời điểm 31/5/2025, tổng giá trị danh mục của Quỹ là 3.124.330,44 triệu đồng, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ là 85.368,51 đồng, kết quả hoạt động đầu tư (lũy kế từ đầu năm) của Quỹ DCDS là 169.700,64 triệu đồng.

2.4.4. Quỹ Đầu tư Trái phiếu gia tăng thu nhập cố định DC (DCIP)

- Quỹ được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận thành lập Quỹ đại chúng số 36/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 03/04/2019 (lần đầu); Giấy chứng nhận số 14/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 24/05/2021 về việc đổi tên quỹ. Vốn điều lệ Quỹ ban đầu là 56.697,4 triệu đồng, thời gian hoạt động không xác định. Ngân hàng lưu ký, giám sát là Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam. Đại lý chuyển nhượng là VSDC. Quỹ hiện có 03 thành viên Ban đại diện và 02 người điều hành quỹ. Quỹ có 05 đại lý phân phối. Số lượng nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ tại thời điểm 31/5/2025 là 21.386 nhà đầu tư.

- Ban Đại diện quỹ tổ chức họp đảm bảo ít nhất mỗi quý 01 lần theo quy định tại khoản 11 Điều 19 Thông tư số 98/2020/TT-BTC và Điều 33 Điều lệ quỹ. Công ty đã tổ chức Đại hội nhà đầu tư thường niên Quỹ DCIP năm 2023, 2024, 2025 theo quy định tại Điều 21 Điều lệ quỹ.

Theo Báo cáo hoạt động đầu tư tháng 5/2025 của Quỹ, tại thời điểm 31/5/2025, tổng giá trị danh mục của Quỹ là 1.300.335,8 triệu đồng, tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ là 1.274.820,4 triệu đồng, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ là 11.495,50 đồng, kết quả hoạt động đầu tư (lũy kế từ đầu năm) là 26.646,2 triệu đồng.

2.4.5. Quỹ Đầu tư cổ phiếu Việt Nam chọn lọc (VFMVSF)

- Quỹ VFMVSF được thành lập dưới hình thức Quỹ mở theo Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ số 31/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 02/03/2018, vốn điều lệ ban đầu 70.798,45 triệu đồng, thời gian hoạt động không giới hạn. Ngân hàng lưu ký, giám sát là Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam. Đại lý chuyển nhượng là VSDC. Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ là DCFM. Quỹ hiện tại có 03

thành viên Ban đại diện quỹ và 02 người điều hành quỹ. Số lượng nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ tại ngày 31/5/2025 là 18 nhà đầu tư.

- Ban Đại diện quỹ tổ chức họp đảm bảo ít nhất mỗi quý 01 lần theo quy định tại khoản 11 Điều 19 Thông tư số 98/2020/TT-BTC và Điều 33 Điều lệ quỹ. Công ty đã tổ chức Đại hội nhà đầu tư thường niên Quỹ VFMVSF năm 2023, 2024, 2025 theo quy định tại Điều 21 Điều lệ quỹ.

Theo Báo cáo hoạt động tháng 5/2025 của Quỹ, tại thời điểm 31/5/2025, tổng giá trị danh mục của Quỹ là 8.735.322,78 triệu đồng, tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ là 8.460.596,05 triệu đồng, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ là 16.050,21 đồng, kết quả hoạt động đầu tư (lũy kế từ đầu năm) là -232.300,63 triệu đồng.

2.4.6. Quỹ Đầu tư năng động Việt Nam (VFMVFA)

- Quỹ VFMVFA được cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ đại chúng dạng đóng số 14/UBCKN-GCN ngày 02/04/2010 và Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ đại chúng dạng mở số 03/GCN-UBCK ngày 18/04/2013, với vốn điều lệ ban đầu là 240.437,6 triệu đồng, thời gian hoạt động không giới hạn. Ngân hàng lưu ký, giám sát là Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam.

- Công ty đã có Công văn số 1417/VFM-2017 ngày 14/02/2017 gửi UBCKNN thông báo giải thể Quỹ VFMVFA, do giá trị tài sản ròng của Quỹ xuống dưới 10 tỷ đồng liên tục trong 6 tháng kể từ ngày định giá 14/07/2016. Đến nay, Quỹ vẫn chưa thể hoàn tất việc giải thể do vẫn chưa thể hoàn tất việc hoàn trả lại tiền cho một số nhà đầu tư. Theo báo cáo của Công ty, việc chưa thể hoàn tất giải thể là do Công ty không tìm được thông tin nhà đầu tư do nhà đầu tư thay đổi thông tin liên hệ hoặc tài khoản ngân hàng mà không cập nhật và thông báo với Công ty. Trong thời kỳ thanh tra, tài sản ròng của Quỹ là 30,97 triệu đồng với tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành là 4.570 chứng chỉ quỹ.

2.4.7. Quỹ ETF DCVFMVN30

- Quỹ ETF DCVFMVN30 được thành lập dưới hình thức Quỹ ETF theo Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ số 14/GCN-UBCK ngày 18/9/2014, với vốn điều lệ ban đầu là 202.000 triệu đồng, thời gian hoạt động không giới hạn. Ngân hàng giám sát là Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam. Đại lý chuyển nhượng là VSDC. Quỹ hiện có 03 thành viên Ban đại diện quỹ và 02 người điều hành quỹ. Quỹ có 10 thành viên lập quỹ kiêm đại lý phân phối chứng chỉ quỹ. Số lượng nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ tại ngày 31/05/2025 là 14.261 nhà đầu tư.

- Ban đại diện Quỹ đã tổ chức họp đảm bảo ít nhất mỗi quý một lần theo quy định tại khoản 11 Điều 19 Thông tư số 98/2020/TT-BTC và Điều 29 Điều lệ quỹ. Công ty đã tổ chức Đại hội nhà đầu tư Quỹ ETF DCVFMVN30 năm 2023, 2024, 2025 theo quy định tại Điều 20 Điều lệ Quỹ.

Theo Báo cáo hoạt động đầu tư tháng 5/2025 của Quỹ, tại thời điểm 31/5/2025, tổng giá trị danh mục của Quỹ là 5.865.297,34 triệu đồng, tổng giá trị

tài sản ròng của Quỹ là 5.860.105,35 triệu đồng, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ là 25.011,11 đồng, kết quả hoạt động đầu tư (lũy kế từ đầu năm) là 347.192,47 triệu đồng.

2.4.8. Quỹ ETF DCVFMVN Diamond

- Quỹ ETF DCVFMVN Diamond được thành lập dưới hình thức Quỹ ETF theo Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ số 43/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 22/04/2020, với vốn điều lệ ban đầu là 102.000 triệu đồng, thời gian hoạt động không xác định. Ngân hàng giám sát là Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam-chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh. Đại lý chuyển nhượng là VSDC. Quỹ hiện có 03 thành viên Ban đại diện quỹ và 02 người điều hành quỹ. Quỹ có 08 thành viên lập quỹ kiêm đại lý phân phối chứng chỉ quỹ. Số lượng nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ tại ngày 31/05/2025 là 6.097 nhà đầu tư.

- Ban đại diện Quỹ đã tổ chức họp đảm bảo ít nhất mỗi quý một lần theo quy định tại khoản 11 Điều 19 Thông tư số 98/2020/TT-BTC và Điều 29 Điều lệ quỹ. Công ty đã tổ chức Đại hội nhà đầu tư thường niên Quỹ ETF DCVFMVN Diamond năm 2023, 2024, 2025 theo quy định tại Điều 20 Điều lệ Quỹ.

Theo Báo cáo hoạt động đầu tư tháng 5/2025 của Quỹ, tại thời điểm 31/05/2025, tổng giá trị danh mục của Quỹ là 11.267.780,40 triệu đồng, tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ là 11.253.831,82 triệu đồng, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ là 32.062,19 đồng, kết quả hoạt động đầu tư (lũy kế) là -656.660,14 triệu đồng.

2.4.9. Quỹ ETF DCVFMVMIDCAP

- Quỹ ETF DCVFMVMIDCAP được thành lập dưới hình thức Quỹ ETF theo Giấy chứng nhận thành lập Quỹ đại chúng số 40/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 23/08/2022, với vốn điều lệ ban đầu là 60.000 triệu đồng, thời gian hoạt động không xác định. Ngân hàng giám sát là Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam. Đại lý chuyển nhượng là VSDC. Quỹ hiện có 03 thành viên Ban đại diện quỹ và 02 người điều hành quỹ. Quỹ có 06 thành viên lập quỹ kiêm đại lý phân phối chứng chỉ quỹ. Số lượng nhà đầu tư nắm giữ chứng chỉ quỹ tại ngày 31/05/2025 là 730 nhà đầu tư.

- Ban đại diện Quỹ đã tổ chức họp đảm bảo ít nhất mỗi quý một lần theo quy định tại khoản 11 Điều 19 Thông tư số 98/2020/TT-BTC và Điều 29 Điều lệ quỹ. Công ty đã tổ chức Đại hội nhà đầu tư thường niên Quỹ ETF DCVFMVMIDCAP năm 2023, 2024, 2025 theo quy định tại Điều 20 Điều lệ Quỹ.

Theo Báo cáo hoạt động đầu tư tháng 5/2025 của Quỹ, tại thời điểm 31/05/2025, tổng giá trị danh mục của Quỹ là 335.613,7 triệu đồng, tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ là 335.086,1 triệu đồng, giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ là 11.924,77 đồng, kết quả hoạt động đầu tư (lũy kế từ đầu năm) là 1.617,2 triệu đồng.

2.5. Hoạt động quản lý danh mục đầu tư

Trong thời kỳ thanh tra, tổng số hợp đồng quản lý danh mục đầu tư Công ty thực hiện quản lý tại các thời điểm như sau: Tại thời điểm 01/01/2023, 31/12/2023: 03 hợp đồng, đều ký với khách hàng tổ chức; Tại thời điểm 31/12/2024: 05 hợp đồng trong đó có 03 hợp đồng với khách hàng tổ chức, 02 hợp đồng với khách hàng cá nhân; Tại thời điểm 31/5/2025: 06 hợp đồng trong đó có 02 hợp đồng với khách hàng tổ chức, 04 hợp đồng với khách hàng cá nhân.

Công ty đã ký Hợp đồng lưu ký chứng khoán với Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BIDV) - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB); theo đó, BIDV - Chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa, VCB, cung cấp dịch vụ lưu ký, quản lý tài sản đứng tên khách hàng uỷ thác. Riêng đối với 01 khách hàng là tổ chức bảo hiểm, tài sản được lưu ký tại Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam theo Hợp đồng lưu ký khách hàng ký với Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam.

Trong thời kỳ thanh tra, Công ty có 06 khách hàng uỷ thác danh mục, gồm 02 khách hàng tổ chức và 04 khách hàng cá nhân. Kết quả kiểm tra chọn mẫu cho thấy:

Đối với khách hàng tổ chức, về cơ bản, khách hàng uỷ thác uỷ quyền cho Công ty ra các quyết định đầu tư và thực hiện các giao dịch liên quan phù hợp quy định tại hợp đồng và theo quy định pháp luật. Trong kỳ thanh tra, khách hàng uỷ thác đầu tư của Công ty đầu tư tỷ trọng lớn vào trái phiếu niêm yết/trái phiếu chưa niêm yết. Công ty thực hiện báo cáo hoạt động danh mục đầu tư cho khách hàng uỷ thác theo quy định. Hàng năm, Công ty đã có văn bản cập nhật thông tin, nhận biết khách hàng theo quy định.

Đối với khách hàng cá nhân, Công ty thực hiện ký Hợp đồng uỷ thác đầu tư với khách hàng và mở tài khoản lưu ký đứng tên từng khách hàng tại BIDV chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa và VCB. Trong kỳ thanh tra, khách hàng cá nhân uỷ thác đầu tư của Công ty chủ yếu đầu tư vào cổ phiếu niêm yết. Công ty thực hiện báo cáo hoạt động danh mục đầu tư cho khách hàng uỷ thác theo quy định. Hàng năm, Công ty đã có văn bản cập nhật thông tin, nhận biết khách hàng theo quy định.

2.6. Về hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán

Trong thời kỳ thanh tra, Công ty thực hiện 08 hợp đồng tư vấn đầu tư chứng khoán, trong đó có 02 hợp đồng tư vấn đã thực hiện thanh lý với khách hàng. Kết quả kiểm tra chọn mẫu tài liệu do Công ty cung cấp cho thấy, Công ty thực hiện báo cáo tư vấn bao gồm: các báo cáo phân tích thị trường, báo cáo thị trường trái phiếu và lãi suất; các đề xuất đầu tư định kỳ. Tại thời điểm thanh tra, Công ty bố trí 04 nhân sự thực hiện nghiệp vụ tư vấn đầu tư, có chứng chỉ hành nghề chứng khoán theo quy định.

Doanh thu từ hoạt động tư vấn đầu tư chứng khoán của Công ty trong năm 2023, 2024 và Quý 1/2025 theo BCTC kiểm toán năm 2023, BCTC kiểm toán năm 2024 và BCTC Quý 1/2025 lần lượt là 731.651,197 triệu đồng, 755.887,09 triệu đồng, 161.992,98 triệu đồng.

2.7. Về công tác phòng, chống rửa tiền

- Công ty đã ban hành Quy chế thực hiện các biện pháp phòng, chống rửa tiền, tài trợ khủng bố và phòng, chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

- Công ty đã phân công nhân sự phụ trách công tác phòng, chống rửa tiền theo quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền và đăng ký với Cục phòng chống rửa tiền thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo quy định.

- Về báo cáo và hoạt động công tác phòng, chống rửa tiền:

+ Công ty đã lập và gửi Cục Phòng, chống rửa tiền - Ngân hàng Nhà nước nội dung cơ bản của kiểm toán nội bộ về công tác phòng, chống rửa tiền năm 2023 và năm 2024 theo quy định tại khoản 8 Điều 5 Thông tư số 09/2023/TT-NHNN ngày 28/07/2023 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn một số điều của Luật Phòng, chống rửa tiền 2022 (Thông tư số 09/2023/TT-NHNN). Công ty đã nộp Báo cáo kiểm toán nội bộ về công tác phòng, chống rửa tiền năm 2024 cho Ngân hàng Nhà nước (báo cáo đề ngày 26/3/2025) chậm so với thời hạn theo quy định tại điểm c khoản 10 Điều 5 Thông tư số 09/2023/TT-NHNN.

+ Công ty đã lập và gửi Cục phòng chống rửa tiền, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Báo cáo đánh giá rủi ro về phòng chống rửa tiền và tài trợ khủng bố năm 2023 và năm 2024 theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Luật Phòng, chống rửa tiền 2022 và khoản 5 Điều 3 Thông tư số 09/2023/TT-NHNN.

+ Công ty đã tuyên truyền, phổ biến trong nội bộ Công ty Báo cáo kết quả đánh giá rủi ro quốc gia về tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt được ban hành theo Quyết định số 828/QĐ-TTg ngày 31/05/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

+ Theo báo cáo của Công ty, Công ty đã truy cập cập nhật danh sách đen, danh sách cảnh báo, danh sách cá nhân có ảnh hưởng chính trị theo hướng dẫn trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Công ty áp dụng thủ tục nhận biết và cập nhật thông tin về khách hàng và người được hưởng lợi, các biện pháp xác minh thông tin về khách hàng theo quy định tại Nghị định số 81/2019/NĐ-CP ngày 11/11/2019 về phòng chống phổ biến vũ khí hàng loạt.

2.8. Chế độ báo cáo và công bố thông tin

Công ty đã thực hiện đăng ký với UBCKNN người được ủy quyền thực hiện công bố thông tin.

Công ty đã thiết lập trang thông tin điện tử <http://dragoncapital.com.vn> để thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin định kỳ và bất thường theo quy định.

Trong thời kỳ kiểm tra, Công ty cơ bản thực hiện chế độ báo cáo và công bố thông tin theo quy định.

2.9. Hoạt động đầu tư tài chính

Công ty đã ban hành Quy trình hoạt động đầu tư tài chính ngày 01/04/2021.

Theo BCTC năm 2023, 2024 đã được kiểm toán, BCTC Quý 1/2025 của Công ty, tổng giá trị các khoản mục đầu tư tài chính của Công ty tại các thời điểm 01/01/2023, 31/12/2023, 31/12/2024 và 31/03/2025 lần lượt là 602.628,32 triệu đồng, 524.003,17 triệu đồng, 453.591,92 triệu đồng và 448.467,92 triệu đồng. Trong thời kỳ thanh tra, các khoản mục đầu tư tài chính của Công ty chủ yếu là đầu tư tài chính ngắn hạn (chủ yếu vào chứng chỉ quỹ, cổ phiếu chưa niêm yết, trái phiếu chưa niêm yết).

2.10. Về báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính

Công ty đã lập và thực hiện báo cáo định kỳ với UBCKNN về tỷ lệ an toàn tài chính theo quy định tại Thông tư số 91/2020/TT-BTC ngày 13/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính (Thông tư số 91/2020/TT-BTC).

Theo báo cáo của Công ty, tỷ lệ vốn khả dụng theo các Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính được kiểm toán tại các thời điểm 30/6/2023, 31/12/2023, 30/6/2024 và 31/12/2024 lần lượt là 308,67%, 257,27%, 238,52% và 211,85%. Về cơ bản, tỷ lệ vốn khả dụng của Công ty đáp ứng chỉ tiêu an toàn tài chính đối với tổ chức kinh doanh chứng khoán theo quy định tại Thông tư số 91/2020/TT-BTC.

3. Kết luận

3.1. Kết luận về những nội dung thanh tra

Trong thời kỳ thanh tra, Công ty còn có vi phạm, thiếu sót được nêu tại Mục 2 Kết luận thanh tra.

3.2. Trách nhiệm

Công ty, Tổng Giám đốc, lãnh đạo và nhân viên bộ phận liên quan có trách nhiệm đối với vi phạm về nghĩa vụ báo cáo của Công ty, cụ thể: Báo cáo không đúng thời hạn theo quy định pháp luật (Công ty đã nộp Báo cáo kiểm toán nội bộ về công tác phòng, chống rửa tiền năm 2024 cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam không đúng thời hạn theo quy định).

4. Các biện pháp xử lý theo thẩm quyền

Đối với vi phạm của Công ty nêu tại Mục 2 Kết luận thanh tra (Báo cáo không đúng thời hạn theo quy định pháp luật), Thanh tra UBCKNN xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty theo quy định pháp luật.

5. Kiến nghị biện pháp xử lý

Thanh tra UBCKNN đề nghị Công ty khẩn trương có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục tồn tại, thiếu sót sau thanh tra; đảm bảo tuân thủ đầy đủ nghĩa vụ của công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán; rà soát, chấn chỉnh việc thực hiện nghĩa vụ báo cáo, đảm bảo báo cáo đúng thời hạn theo quy định.

Thanh tra UBCKNN yêu cầu Công ty thực hiện ngay các biện pháp chấn chỉnh, khắc phục sau thanh tra trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký kết luận thanh tra. Báo cáo kết quả gửi về Thanh tra UBCKNN trong vòng 05 ngày, kể từ ngày hết thời hạn chấn chỉnh, khắc phục./.